TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/DS-PT
Ngày 14/8/2017
V/v tranh chấp "*Chia di sản thừa kế*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Khoa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mưu.

Bà Lù Làn Din.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Oanh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2017/TLPT-DS ngày 13/6/2017 về tranh chấp *"Chia di sản thừa kế"* do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DS-ST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai bị nguyên đơn ông Phan Văn C và bị đơn ông Phan Văn T kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐ-PT ngày 28/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn C;

Địa chỉ: Tổ 3, phường H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu - Địa chỉ: Số 575 đường L, phường K , thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo văn bản ủy quyền lập ngày 14/7/2016.Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn:

1. Ông Phan Văn T.

Địa chỉ: Tổ 15, phường H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Phan Thị Q.

Địa chỉ: Tổ 3, phường H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/9/2016 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Phan Văn V2 và bà Nguyễn Thị D sinh được 04 người con là ông Phan Văn V, ông Phan Văn C, bà Phan Thị Q và ông Phan Văn T. Năm 1990, ông V2 chết không để lại di chúc. Năm 2002, hộ bà Nguyễn Thị D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 96m^2 đất ở tại tổ 3, phường H, thành phố Lào Cai. Thời điểm cấp đất cho hộ gia đình có 03 người là bà D, ông V, ông C. Năm 2009 do ông V là thương binh bị nhiễm chất độc màu da cam nên được Hội cựu chiến binh tỉnh Lào Cai hỗ trợ một phần tiền xây dựng nhà đồng đội 30.000.000đồng, ông C có đóng góp số tiền là 30.000.000đ để xây dựng ngôi nhà trên có trị giá tại thời điểm xây dựng là 60.000.000đ.

Ngày 12/02/2011, bà D chết không để lại di chúc, ngôi nhà trên do ông V quản lý. Ngày 08/11/2011, ông V chết. Sau khi ông V chết một thời gian thì anh em trong nhà xảy ra mâu thuẫn, ông T có đưa ra di chúc của ông V nhưng ông C cho rằng di chúc không hợp pháp vì khi làm di chúc ông V trong tình trạng bị ốm nặng, chân tay không cử động được, tinh thần không tỉnh táo.

Đến nay nguyên đơn ông Phan Văn C đề nghị Tòa án tuyên hủy di chúc ngày 07/11/2011 do ông Phan Văn V để lại, truất truyền thừa kế của ông T và bà Q. Phân chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị D là một phần quyền sử dụng 96m^2 đất ở số nhà 080 đường N, tổ 3, phường H, thành phố Lào Cai và di sản thừa kế của ông V để lại sau khi trừ đi ½ trị giá ngôi nhà do công sức đóng góp của ông C. Nguyện vọng của nguyên đơn là được nhận di sản bằng hiện vật là nhà và đất ở, phần chênh lệch theo kết quả định giá tài sản, nguyên đơn sẽ trả lại cho các đồng thừa kế bằng tiền mặt theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Về việc chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị D:

+ Thời điểm mở thừa kế là ngày 12/02/2011.

+ Hàng thừa kế thứ nhất gồm 4 người là: Ông V, ông C, bà Q, ông T.

+ Di sản thừa kế của bà D là 1/3 trị giá lô đất theo kết quả định giá là 864.000.000đ/3 = 288.000.000đ, được chia cho 04 người gồm: Ông V, ông C, bà Q, ông T. Kỷ phần mỗi người được là 72.000.000đ

- Về việc chia di sản thừa kế của ông V:

Năm 2009, ông V được Hội cựu chiến binh tỉnh Lào Cai hỗ trợ 30.000.000đ và vận động các tổ chức, cá nhân khác ủng hộ thêm để xây dựng ngôi nhà "Đồng đội" cho ông V với tổng kinh phí hết 60.000.000đ. Theo kết quả định giá tài sản, ngôi nhà này hiện tại trị giá 200.217.000đ.

Ông Phan Văn C cho rằng ngôi nhà trên ông có công sức đóng góp ½ vì trong quá trình xây dựng, ông là người đứng ra ký hợp đồng xây dựng, mua vật liệu, trả tiền công xây nhà với tổng số tiền là 30.000.000đ. Mục đích đóng góp là làm nhà cho bà D và ông V ở cho khang trang. Ông xác định ½ trị giá ngôi nhà là của ông, phần còn lại là di sản của ông V.

+ Di sản của ông V để lại là: 1/3 trị giá lô đất cùng ½ trị giá ngôi nhà theo kết quả định giá và phần di sản được hưởng từ bà D gồm: 288.000.000đ + 100.108.500đ + 72.000.000đ = 460.108.500đ.

Do di chúc của ông V để lại bị vô hiệu và ông T, bà Q có hành vi gian dối nên đề nghị Tòa án tước quyền thừa kế của ông T và bà Q. Di sản thừa kế của ông V để lại sẽ được chia theo pháp luật cho riêng ông C được hưởng.

Như vậy, ông C sẽ được hưởng là 1/3 trị giá đất + ½ trị giá nhà và phần di sản do bà D và ông V để lại là: 288.000.000đ + 100.108.500đ + 72.000.000đ + 460.108.500đ = 920.217.000đ.

Bị đơn ông Phan Văn T và bà Phan Thị Q đều trình bày:

Về thời điểm bà D và ông V chết, bị đơn nhất trí với nội dung mà nguyên đơn đã khai, bà Q và ông T cũng xác nhận về hàng thừa kế như nguyên đơn trình bày là đúng. Về nguồn gốc đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị D được cấp chung cho hộ gia đình theo hộ khẩu lúc bấy giờ gồm bà D, ông V, ông C. Các bị đơn đều không có ý kiến gì về nguồn gốc đất cũng như trị giá tài sản đã định giá. Về ngôi nhà xây cho ông V, các bị đơn xác nhận Hội cựu chiến binh tỉnh Lào Cai hỗ trợ 30.000.000đ. Tổng kinh phí xây dựng hết 60.000.000đ, bà Q và ông T cũng góp mỗi người 10.000.000đ và xác định xây nhà cho bà D và ông V ở.

Về di sản thừa kế bà D để lại như nguyên đơn trình bày là đúng. Riêng phần di sản của ông V mà phía nguyên đơn đưa ra là ½ trị giá căn nhà, các bị

đơn đều không nhất trí vì nhà là di sản do ông V để lại, ông C khi đó còn nợ tiền ngân hàng, bà Q phải cho vay để trả nợ nên ông C không góp tiền trong việc làm ½ ngôi nhà. Như vậy, di sản của ông V là một phần trị giá lô đất cùng phần di sản của bà D chia cho ông V và toàn bộ ngôi nhà trên đất.

Về việc nguyên đơn cho rằng di chúc của ông V không hợp pháp, bị đơn không nhất trí vì di chúc được lập bằng văn bản có 2 người làm chứng xác nhận khi đó ông V hoàn toàn minh mẫn, tỉnh táo.

Nguyện vọng của các bị đơn là ngôi nhà và đất để lại làm nơi ở thờ cúng tổ tiên. Nếu nguyên đơn không nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm số 05/2017/DS-ST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 634, khoản 4 Điều 643, điểm b khoản 2 Điều 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C về việc chia di sản của bà Nguyễn Thị D.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C về việc hủy toàn bộ di chúc của ông Phan Văn V, truất quyền hưởng thừa kế của bà Phan Thị Q, ông Phan Văn T và trích chia ½ trị giá ngôi nhà mang tên "Đồng đội" tại tổ 3, phường H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C về việc chia di sản của ông Phan Văn V, cụ thể như sau:

Giao cho ông Phan Văn C được sở hữu và sử dụng 01 nhà xây cấp 4 trị giá 200.217.000đ trên diện tích 96m^2 đất tại tổ 3, phường H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trị giá 864.000.000đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị D do Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai cấp ngày 28/10/2002. Tổng trị giá 1.064.217.000đ.

Ông Phan Văn C có trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch cho ông Phan Văn T 445.478.000đ, thanh toán cho bà Phan Thị Q 165.369.500đ.

Phần di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn V mà ông Phan Văn C được hưởng là 453.369.500đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 23/05/2017 ông Phan Văn C kháng cáo với nội dung không nhất trí với bản án sơ thẩm về việc công nhận một phần di chúc của ông Phan Văn V là hợp pháp, và bản án sơ thẩm không chấp nhận công sức đóng góp của ông C trong việc xây nhà cho ông V là không đúng.

Ngày 19/05/2017 ông Phan Văn T kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm về việc chia di sản thừa kế của ông Phan Văn V và không nhất trí giao nhà và đất cho ông Phan Văn C.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án thấy rằng nội dung của bản di chúc ông Phan Văn V để lại giao 5/8 quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn T dùng làm nơi thờ cúng, nếu không giữ được nhà đất thì giao cho ông T bán là không đúng pháp luật. Đối với di chúc của ông Phan Văn V giao ½ giá trị tài sản của ông cho ông T làm nơi thời cúng mới nhưng bản án sơ thẩm lại giao quyền sở hữu cho ông T và buộc ông T phải chịu án phí là không đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 309 khoản 1 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ;

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông Phan Văn C cho rằng di chúc của ông Phan Văn V là không hợp pháp về hình thức thấy rằng: Về hình thức di chúc của ông Phan Văn V để lại là di chúc bằng văn bản, có hai người làm chứng. Tại các biên bản lấy lời khai của hai người làm chứng là ông Nguyễn Xuân H và ông Nguyễn Văn Đ, những người này đều khẳng định khi ông Phan Văn V lập di chúc thì ông V hoàn toàn tỉnh táo và minh mẫn, việc lập di chúc được thực hiện tại phòng khách nhà ông V, ông Đ là người đánh máy ghi lại nội dung mà ông Phan Văn V yêu cầu, sau khi ông Đ đánh máy xong đã đọc lại cho ông V nghe và ông V nhất trí ký tên, điểm chỉ vào di chúc. Quá trình tố tụng, nguyên đơn cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh khi ông V lập di chúc thì ông V không tỉnh táo và minh mẫn và không cung cấp được chứng cứ chứng minh bản

di chúc là giả. Như vậy, về hình thức thì bản di chúc do ông V lập ngày 07/11/2011 là hợp pháp.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Phan Văn C yêu cầu được hưởng ½ giá trị ngôi nhà do ông V để lại với lý do ông có công sức đóng góp xây dựng nhà cho ông Phan Văn V. Xét thấy quá trình tiến hành tố tụng ông C đều xác nhận ngôi nhà của ông Phan Văn V là nhà tình nghĩa do ông V là thương binh nên được hội cựu chiến binh tỉnh Lào Cai hỗ trợ 30.000.000đ, bản thân ông cũng đóng góp công sức để xây nhà là ủng hộ mẹ và cho ông V (BL 71), vợ chồng ông cũng không ở chung ngôi nhà đó mà vợ chồng ông ở ngôi nhà phía sau, tại bản di chúc của ông Phan Văn V, ông V cũng xác định toàn bộ tài sản trên đất là của ông V. Như vậy đã đủ căn cứ để khẳng định ngôi nhà xây thuộc quyền sở hữu của ông V, việc ông Phan Văn C kháng cáo yêu cầu được hưởng 1/2 giá trị ngôi nhà do ông V để lại là không có căn cứ, bản án sơ thẩm không chấp nhận là đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của ông Phan Văn T yêu cầu được chia thừa kế theo di chúc của ông Phan Văn V thấy rằng: Ông Phan Văn V để lại di chúc có nội dung sau " Sau khi tôi chết, tài sản thuộc sở hữu của tôi là toàn bộ khối tài sản trên đất và 5/8 quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để lại làm từ đường, giao cho em trai là Phan Văn T quản lý. Nếu không thể giữ được nhà và đất thì em T có quyền bán ngôi nhà và đất và phân chia theo kỷ phần mỗi người được hưởng. Riêng phần tài sản của ông V thì lấy ½ để chia đều cho 3 anh chị em, ½ giá trị còn lại giao cho em T quản lý để làm từ đường mới". Xét nội dung của di chúc thấy rằng việc ông Phan Văn V lập di chúc định Đ 5/8 diện tích đất là không hợp pháp vì đây là tài sản chung của bà D, ông V, ông C nên ông V không thể tự định Đ được. Đối với phần di chúc còn lại thể hiện " Nếu không thể giữ được nhà và đất thì em T có quyền bán ngôi nhà và đất và phân chia theo kỷ phần mỗi người được hưởng. Riêng phần tài sản của ông V thì lấy ½ để chia đều cho 3 anh chị em, ½ giá trị còn lại giao cho em T quản lý để làm từ đường mới". Đối với nội dung phần di chúc này ông Phan Văn V đã giao nhà và đất cho ông T bán là không hợp pháp vì đất là tài sản chung của ông C và bà D, ông V nên ông T cũng không thể bán được, việc ông V định Đ ½ giá trị tài sản của mình giao cho ông T quản lý để làm từ đường mới cũng không rõ ràng, không thể hiện từ đường mới làm ở đâu, thời gian nào thì làm…vv. Tại phiên tòa những người thừa kế của ông V là ông C, ông T, bà Q không thống nhất được với nhau về cách hiểu nội dung bản di chúc

của ông Phan Văn V, nhưng bản án sơ thẩn đã chấp nhận một phần di chúc của ông V, trong trường hợp này phải căn cứ vào Điều 673 Bộ luật Dân sự năm 2005 coi như không có di chúc, việc chia di sản được áp dụng theo quy định về thừa kế theo pháp luật cụ thể như sau:

Về di sản của bà Nguyễn Thị D để lại gồm 1/3 giá trị lô đất là 288.000.000đ; hàng thừa kế thứ nhất của bà D gồm 4 người là ông V, ông C, ông T, bà Q; mỗi người được hưởng 72.000.000đ. Phần này các đương sự không kháng cáo.

Về di sản của ông Phan Văn V được chia như sau:

Di sản của ông V để lại gồm 1/3 giá trị lô đất cùng toàn bộ ngôi nhà và giá trị phần di sản được hưởng từ bà D cụ thể: 288.000.000đ + 200.217.000đ + 72.000.000đ = 560.217.000đ. Hàng thừa kế thứ nhất của ông V không có ai, Hàng thừa kế thứ hai của ông V gồm 3 người là ông C, ông T, bà Q; Kỷ phần mỗi người được hưởng 186.739.000đ. Tổng cộng di sản của bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn V để lại những người thừa kế được hưởng là: Ông Phan Văn C được hưởng 258.739.000đ, ông Phan Văn T được hưởng 258.739.000đ, bà Phan Thị Q được hưởng 258.739.000đ.

[4] Xét nội dung kháng cáo của ông Phan Văn T yêu cầu được sở hữu nhà và đất: Xét thấy 96 m2 đất là tài sản chung của ông C, bà D, ông V và hiện nay ông C đã làm nhà ở trên một phần diện tích đất đó và bản thân ông C cũng không có chỗ ở nào khác việc này được các đương sự thừa nhận nên bản án sơ thẩm đã giao nhà và đất cho ông Phan Văn C sở hữu, sử dụng và trả tiền chênh lệch cho ông Phan Văn T, bà Phan Thị Q là phù hợp.

[5] Về án phí do bản án sơ thẩm bị sửa nên các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với giá trị phần được hưởng và người kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên; Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 634; khoản 4 Điều 643; điểm b khoản 2 Điều 650; Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 673 Bộ luật Dân sự năm 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C về việc chia di sản của bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn V như sau:

Tổng cộng di sản của bà Nguyễn Thị D và ông Phan Văn V để lại những người thừa kế được hưởng là: Ông Phan Văn C được hưởng 258.739.000đ (Hai trăm năm mươi tám T bẩy trăm ba chín nghìn), ông Phan Văn T được hưởng 258.739.000đ (Hai trăm năm mươi tám T bẩy trăm ba chín nghìn), bà Phan Thị Q được hưởng 258.739.000đ (Hai trăm năm mươi tám T bẩy trăm ba chín nghìn).

Giao cho ông Phan Văn C được sở hữu và sử dụng 01 nhà xây cấp 4 trên diện tích 96m^2 đất tại tổ 3, phường H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị D do Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai cấp ngày 28/10/2002. Tổng trị giá cả nhà và đất là 1.064.217.000đ (Một tỷ không trăm sáu mươi tư T hai trăm mười bảy nghìn đồng).

Ông Phan Văn C có trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch cho ông Phan Văn T 258.739.000đ (Hai trăm năm mươi tám T bẩy trăm ba mươi chín nghìn), thanh toán phần chênh lệch cho bà Phan Thị Q 258.739.000đ (Hai trăm năm tám T bẩy trăm ba mươi chín nghìn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015

Về án phí:

Ông Phan Văn C phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.937.000đ (Mười hai T chín trăm ba bẩy nghìn).Ông Phan Văn C không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông Phan Văn C đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: 1.500.000đ theo biên lai số 0009633 ngày 18/10/2016, 750.000đ theo biên lai số 0009750 ngày 05/12/2016 và 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0004301 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Số tiền này được đối trừ vào tiền án phí phải nộp.

Ông Phan Văn T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.937.000đ (Mười hai T chín trăm ba bẩy nghìn. Ông Phan Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0004299 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Số tiền này được đối trừ vào tiền án phí phải nộp.

Bà Phan Thị Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.937.000đ(Mười hai T chín trăm ba bẩy nghìn).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- TAND thành phố Lào Cai;
- Chi cục THADS thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu TA, TDS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hữu Khoa